

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16** /2022/HSST

Ngày: 21-07-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Viết Văn

2. Bà: Đàm Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Vinh - Cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: 1. Ông Đinh Văn Bảo - Kiểm sát viên.

2. Ông Nguyễn Quang Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 23 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Lê Phước S (tên gọi khác: L), sinh ngày 30-06-1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bs, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông Lê Phước Thống, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Bs, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vợ, con: Chưa có; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo có 1 tiền án; không có tiền sự; Nhân thân: Tại bản án số: 07/ 2020/HSST ngày 18-9-2020, Lê Phước S bị Tòa án nhân dân huyện A Lưới xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 6 (sáu) tháng tù tại Bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới thành hình phạt chung phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 08 tháng 04 năm 2022, cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Anh Kê Văn Ph; sinh năm: 1977;
Trú tại: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.
+Người làm chứng:
1.Anh Trần Văn C; sinh năm: 1990;
Trú tại: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
2.Bà Trần Thị H, sinh năm: 1968;
Trú tại: Thôn Bs, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt
+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Anh Nguyễn D; sinh năm: 1974;
Trú tại: Thôn PX, xã PV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/03/2022, Lê Phước S đang ở nhà thì nghe ở nhà anh Kê Văn Ph, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế có tiếng nổ máy cưa, nên S nảy sinh ý định trộm cắp máy cưa này. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, rạng sáng ngày 12/03/2022, S thấy anh Ph không có ở nhà, cửa nhà không khóa nên S đã lén lút đột nhập vào nhà anh Ph và lấy trộm 02 chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng rồi đem về nhà mình cất giấu. Đến sáng ngày 12/03/2022, S đến hỏi bán 02 máy cưa vừa trộm được cho anh Trần Văn C, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, nhưng anh C không mua, nên S về lại nhà mình. Lúc này, anh Ph phát hiện 02 chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng để trong nhà bị mất trộm, nên trình báo vụ việc đến Công an xã AN. Sau đó, Công an xã AN chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới giải quyết. Tại Cơ Quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện A Lưới Lê Phước S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng thu giữ, gồm: 01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy cưa, hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và không có xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 22/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện A Lưới, kết luận: “ 01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy cưa, hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và không có xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng”; tại thời điểm chiếm đoạt ngày 12/03/2022, có tổng giá trị là: 11.600.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ Quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản 01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy cưa, hiệu STIHL MS382, màu cam trắng, có gắn lam và không có xích dài 80cm, có xuất xứ từ Brazil, đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu anh Kê Văn Ph đã nhận đầy đủ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ Quan Cảnh Sát điều tra Công an huyện A Lưới, bị hại Kê Văn Ph yêu cầu bị cáo Lê Phước S bồi thường thiệt hại về mất thu nhập trong thời gian bị mất 02 máy cưa, không đi làm được. Bị cáo S đồng ý bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho anh Ph và bị cáo S đã nộp với số tiền là 300.000 đồng tại Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện, hiện nay đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới.

Theo bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-H.AL, ngày 23-06-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới quyết định truy tố Lê Phước S về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Phước S từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung thì Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng cho bị cáo hình phạt bổ sung, vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn,

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức đã tiến hành trao trả đầy đủ toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu anh Kê Văn Ph nên không xem xét.

Về dân sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, bị hại Kê Văn Ph yêu cầu bị cáo Lê Phước S bồi thường thiệt hại mất thu nhập trong thời gian mất trộm 2 máy cưa, không đi làm được nên bị cáo S tự nguyện khắc phục hậu quả đã nộp với tiền là 300.000 đồng, tại cơ quan điều tra Công an huyện A Lưới, đang tạm gửi kho bạc Nhà nước huyện A Lưới. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Ph từ chối không nhận số tiền này và bị cáo S xin nhận lại số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo S.

Đối với hành vi của anh Trần Văn C, khi bị cáo S đến gặp anh C để hỏi bán 02 máy cưa; anh C hỏi về nguồn gốc thì bị cáo S trả lời trộm mà có; lúc này, bị cáo S không mang theo máy cưa khi hỏi bán, anh C không biết rõ bị cáo S có hành vi trộm cắp 02 máy cưa là thật hay không nên không có căn cứ để xử lý anh C về hành vi “ Không tố giác tội phạm” theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố và lời Luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo S không có người bào chữa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Công an huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế; Của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hiện quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Hội đồng định giá tài sản, sát với giá trị thực tế, do đó Hội đồng xét xử thấy quá trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Lê Phước S phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như nội dung của bản Cáo trạng và quá trình tranh tụng, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, rạng sáng ngày 12/03/2022, tại thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Lê Phước S đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản 02 (hai) chiếc máy cưa, nhãn hiệu STIHL MS382, màu cam trắng của anh Kê Văn Ph, theo Hội đồng định giá tài sản đã kết luận với tổng giá trị thiệt hại tài sản 02 (hai) chiếc máy cưa, mà bị cáo S chiếm đoạt là: 11.600.000 đồng. Như vậy, theo Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Phước S hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Phước S là người còn rất trẻ, do điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn, bị cáo không được đi học như những người cùng trang lứa, nhưng là người có sức khỏe, thể nhưng chỉ vì lười lao động và ham chơi, đua đòi nên khi cần tiền bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo S đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê

Phước S và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đã quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã phạm vào một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã tái phạm quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và cách ly bị cáo một thời gian nhất định, ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Phước S được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Phước S từ 12 đến 15 tháng tù, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[6] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét về hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ Quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại đầy đủ tài sản cho chủ sở hữu anh Kê Văn Ph nên không xem xét đề cập.

[8] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại từ chối không nhận số tiền 300.000đồng này do bị cáo S đã tự nộp bồi thường mất thu nhập của bị hại, tại Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện A Lưới và bị cáo S xin nhận lại số tiền 300.000 đồng này nên trả lại số tiền 300.000đồng cho bị cáo S, là phù hợp. Ngoài ra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước S (tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Bị cáo Lê Phước S (tên gọi khác: L) **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ khi bắt tạm giam ngày 08 tháng 04 năm 2022.

3. Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại từ chối không nhận số tiền 300.000đồng này do bị cáo S đã tự nộp bồi thường mất thu nhập của bị hại, tại Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện A Lưới và bị cáo S xin nhận lại số tiền 300.000đồng nên trả lại số

tiền 300.000đồng này (hiện nay đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà Nước huyện A Lưới)
cho chủ sở hữu bị cáo S.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTUQH 14 ngày 30/12/2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Phước S phải chịu nộp 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới
- Bị cáo; bị hại; Người có NVLQ.
- THA-HS;Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Văn Nhàn